

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NAM TỪ LIÊM  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 181 /2020/HS-ST.  
Ngày: 03/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Kim Yên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Lương Duy Bằng – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 09 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 183/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 08 năm 2020 theo **Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 305 /2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo: Lò Xuân H**, Sinh năm: 1998; HKTT: B, xã N, huyện M, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Khơ Mú ; Tôn giáo: Không; Con ông: Lò Văn T; Con bà: Chàng Thị H; Bị cáo chưa có vợ con

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Số giam: 2584V1/19. ( bị cáo có mặt)

Người bị hại: Anh Nguyễn Danh C, sinh năm: 1980; Nơi ĐK HKTT: Thôn T, xã T, huyện M, thành phố H; Địa chỉ của hàng: số 28 ngõ 52 đường M, phường M, quận N, thành phố H ( có đơn xin vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lò Xuân H là đối tượng lang thang, không nghề nghiệp ổn định. Do cần tiền chi tiêu nên H nảy ra ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 12h30 ngày 08/5/2020, H đi bộ dọc đường M tìm sơ hở để chiếm đoạt tài sản. Khoảng 13h00 cùng ngày, H đi đến cửa hàng điện thoại H mobile tại số 28 ngõ 52 đường M, phường M, quận N, thành phố H của anh Nguyễn Danh C (sinh năm: 1980, HKTT: Thôn T, xã T, huyện M, thành phố H) thấy cửa hàng có thiết kế quầy bán hàng ngăn cách khoảng cách giữa người bán và người mua, H nảy ý định vờ vào mua điện thoại rồi cầm bỏ chạy ra ngoài. Sau đó, H đi ra đầu ngõ 52 đường M thuê xe ôm của anh Nguyễn Văn C (Sinh năm: 1993 HKTT: xã H, huyện T, tỉnh V) chở đến khu vực Q, quận T, thành phố H. Khi đi vào trong ngõ 52 M thì H bảo anh C dừng lại rồi một mình đi vào cửa hàng H mobile vờ hỏi mua 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus màu trắng xám. Anh C lấy điện thoại đưa cho H xem nhưng do không có cơ hội lấy được chiếc điện thoại nên H bỏ đi. H ra bảo anh C tiếp tục chở đi, khi đi được khoảng 500 mét thì H bảo anh C chở quay lại cửa hàng điện thoại của anh C để mua điện thoại. Anh C đứng ngoài chờ còn H vào cửa hàng bảo anh C đưa cho H chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus vừa xem lúc trước. H lắp sim vào điện thoại rồi giả vờ sử dụng. Sau đó, lợi dụng việc anh C không để ý, H liền cầm chiếc điện thoại trên bỏ chạy ra ngoài. Anh C phát hiện hô hoán đuổi theo, khi đuổi đến trước số nhà 16 ngách 52/24/45 đường M thì H bị tổ công tác công an phường M cùng quần chúng nhân dân bắt giữ.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu xám dung lượng 32 gb, số imei 356695082145779; 01 sim điện thoại di động số seri: 11104233760.

Tại Kết luận định giá tài sản số 312/KLĐGTS ngày 18/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận N, xác định: *01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus 32GB màu trắng trị giá 5.000.000 đồng.*

Tại cơ quan điều tra, Lò Xuân H khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với anh Nguyễn Văn C khi được H thuê chở đi, anh Cường không biết mục đích H đi chiếm đoạt tài sản của người khác nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về dân sự: Ngày 18/5/2020, Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả cho anh Nguyễn Danh C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu trắng, anh C không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận như nội dung cáo trạng nêu và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bản cáo trạng số: 187/CT -VKSNTL ngày 29 tháng 07 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Lò Xuân H về tội “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự;

\* Đại diện Viện kiểm sát luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 171; điểm s, khoản 1; khoản 2 điều 51; Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Xuân H từ

.....

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố liên quan đến việc giải quyết vụ án (Về hành vi, các quyết định tố tụng), Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015;

[2] Tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13h00 ngày 08/5/2020, tại số 28 ngõ 52 đường M, phường M, quận N, thành phố H, Lò Xuân H đã có hành vi cướp giật chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu trắng trị giá 5.000.000 đồng của anh Nguyễn Danh C.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại khoản 1 điều 171 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận N truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của

người khác. Do đó, cần phải có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lò Xuân H đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; Tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại; người bị hại; Bị cáo là người dân tộc thiểu số; Nhân thân chưa có tiền án tiền sự nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Về phần bồi thường dân sự: Anh Nguyễn Danh C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015:

- Trả lại cho bị cáo Lò Xuân H 01 sim điện thoại di động số seri: 111104233760

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo; Người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Lò Xuân H phạm tội “*Cướp giật tài sản*”

- Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s, khoản 1 khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lò Xuân H: 12 (mười hai) tháng tù về tội Cướp giật tài sản thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 05 năm 2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015:

-Trả lại cho bị cáo Lò Xuân H 01 sim điện thoại di động số seri: 111104233760

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc: Bị cáo Lò Xuân H phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Án xử công khai, sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án; Người bị hại; có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận :**

- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TPHN;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Nhâm**